

Bản án số 82/2019/HS-ST
Ngày 02 tháng 12 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh - là Thư ký
Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông
Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST- HS ngày 08/11/2019, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 11 năm
2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N.
Nơi cư trú: Xóm 6 thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ
văn hóa: Lớp 9/12. Con ông: Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị Th; vợ chưa có, có 01 con
sinh năm 2007. Tiền án: Tại Bản án số 24/2014/HSST, ngày 21/5/2014 bị Tòa án
nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đ chấp hành
xong bản án ngày 21/5/2019. Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2019 chuyển tạm giam từ ngày 12/9/2019
tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Văn V, sinh năm 1985-
vắng mặt.

Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Đinh Văn H, Đỗ Thanh T. Điều vắng mặt tại
phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ là người sử dụng heroine từ năm 2018 đến nay và Đ đã nhiều lần
mua heroine của một người đàn ông không quen biết thường đứng ở khu vực bên
xe khách N, huyện N. Khoảng 08 giờ ngày 10/9/2019, Đ đi bộ từ nhà ra khu vực
đường trục thôn Đ, xã G để tìm người quen mượn xe đi uống thuốc cai nghiện
Methadone tại trung tâm y tế huyện Gia Viễn thì gặp Đinh Văn V, sinh năm 1985,
trú tại thôn L, xã G (là bạn Đ) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19K3-5283

đi đến. Đ hỏi mượn xe mô tô BKS 19K3-5283 của V, nói là mượn đi uống thuốc, Việt đồng ý. Lúc này do có nhu cầu sử dụng heroine nên Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến xe khách Nho Quan mục đích tìm mua heroine. Tại đây, Đ thấy người đàn ông thường bán heroine cho Độ đi đến và hỏi: “Lấy đồ không?” – ý hỏi Đ có muốn mua heroine không. Độ nói “Có” và lấy 200.000 đồng trong chiếc ví giả da màu nâu ở túi quần bên phải ra đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền và nói: “Chờ ở đây” và đi bộ vào trong bến xe khách huyện N. Khoảng 30 phút sau, người đàn ông trên đi ra và đưa cho Độ 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy viết màu trắng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong là heroine, Độ cầm gói nhỏ trên tay phải và điều khiển xe đi về huyện G. Khi đi đến khu vực cánh đồng Gôi thuộc thôn Đ, xã G, Đ phát hiện gói ma túy đang cầm ở tay phải bị ướt vì mồ hôi ở tay chảy ra nên Đ dừng xe, mở ví lấy 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, đồng thời mở gói nhỏ gói ngoài bằng giấy viết màu trắng ra, đổ toàn bộ phần chất bột dạng cục màu trắng lên mặt tờ tiền 2000 đồng và gói tờ tiền lại rồi cầm ở tay phải. Sau đó, Đ vứt mảnh giấy viết màu trắng ban đầu xuống ruộng thoát nước và điều khiển xe mô tô tiếp. Đi được khoảng 1km, Đ xuống xe và cất giấu gói heroine dưới gốc cây xoan ở ven đường bên phải (hướng xã G đi thị trấn M) để đi xuống thị trấn M mua nước cất và bơm kim tiêm sử dụng ma túy. Cùng lúc này, Tổ công tác Công an huyện G thấy Độ có biểu hiện nghi vấn nên đi theo xe của Đ. Khi Đ điều khiển xe mô tô đi đến trước cửa hàng bán thuốc tây Bình An và Thu Hồng thuộc phố M, thị trấn M thì dừng lại. Tổ công tác Công an huyện G đi đến yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Đ. Đ đã thành khẩn khai nhận bản thân có sử dụng heroine, vừa đi mua heroine ở huyện N về và cất giấu heroine tại vị trí dưới gốc cây xoan trên đường trục cánh đồng G, thôn Đ, xã G. Tổ công tác yêu cầu Đ đưa đến vị trí cây xoan nơi cất giấu gói ma túy. Tại đây, Đ đã lấy dưới gốc cây xoan 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu Đ mở gói nhỏ trên ra để kiểm tra thấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận đó là heroine do Đ mua và cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói nhỏ có đặc điểm nêu trên vào một hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và cho vào một phong bì thư dán kín, niêm phong theo quy định. Đồng thời, Tổ công tác còn thu giữ của Độ 01 ví giả da màu nâu, 01 xe mô tô BKS 19K3 – 5283, số khung VLK0CG012LK126917, số máy VLKJC150FMG-2000126917, đều đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong 01 gói nhỏ gói ngoài bằng tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Đ, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Tại bản kết luận giám định số 281/KLGD-PC09-MT ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- **Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1800 (Không phải một nghìn tám trăm) gam, là ma túy, loại Heroine.**

- **Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.**

Quá trình điều tra, bị cáo Độ đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan Điều tra Công an huyện G tách vật chứng là chiếc xe mô tô BKS 19K3-5283, số khung VLK0CG012LK126917, số máy VLKJC150FMG-2000126917 và phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã chuyển số tiền 2.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 281/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1036 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong theo quy định, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-GV ngày 08/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Vũ Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/9/2019; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 281/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1036 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng. tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ năm 2018, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên sáng ngày 10/9/2019 mượn xe mô tô BKS 19K3-5283 của Đinh Văn V người cùng thôn đi đến khu vực bến xe khách N, huyện N mục đích tìm mua heroine. Tại đây, bị cáo Đ đã gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá là 200.000 đồng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong là heroine, Đ cầm gói nhỏ trên tay phải và điều khiển xe đi về huyện G. trên đường về vì gói ma túy đang cầm ở tay phải bị ướt do mồ hôi ở tay nên Đ dừng xe, mở ví lấy 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng để gói lại. Sau đó Đ cất giấu 01 gói nhỏ vừa mua được dưới gốc cây xoan ở ven đường bên phải (hướng xã G đi thị trấn M) để đi xuống thị trấn M mua nước cất và bơm kim tiêm sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác Công an huyện G ở cửa hàng bán thuốc tây Bình An và Thu Hồng thuộc phố M, thị trấn M. Biết không thể che dấu nên Đ đã thành khẩn khai nhận bản thân có sử dụng heroine, vừa đi mua heroine ở huyện N về và cất dấu heroine tại vị trí dưới gốc cây xoan trên đường trục cánh đồng G, thôn Đ, xã G. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ các vật chứng, tiến hành lấy mẫu giám định để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy theo đúng quy định của BLTTHS.

Tại bản kết luận giám định số 281/KLGD-PC09-MT ngày 12/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- **Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1800 (Không phải một nghìn tám trăm) gam, là ma túy, loại Heroine.**

- **Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.**

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,18 gam ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân của bị cáo Đ: Tại Bản án hình sự số 24/2014/HSST, ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện Gia V đã xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ (sinh năm 1986 trú tại xóm 6 thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N, con ông Vũ Văn Đ và bà Đinh Thị Th) số tiền là 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra vụ án này, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định so sánh 01 chỉ bản số 065 in vân tay 10 ngón ghi tên Vũ Văn Đ sinh năm 1986, trú tại xóm 6 thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N lập ngày 17/01/2014 tại Công an huyện G(Ký hiệu A2) với 01 chỉ bản

số 530 in vân tay 10 ngón ghi tên Vũ Văn Đ sinh năm 1987, trú tại xóm 6 thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N lập ngày 10/9/2019 tại Công an huyện G (ký hiệu A1). Tại kết luận giám định số 82/KLGD- PC09-ĐV ngày 22/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Các dấu vân tay in trên chỉ bản số 530 ghi tên Vũ Văn Đ sinh năm 1987, ký hiệu A1 so với các dấu vân tay in tại các ô tương ứng trên chỉ bản số 065 ghi tên Vũ Văn Đ sinh năm 1986, ký hiệu A2 là vân tay của cùng một người. Như vậy bị cáo Vũ Văn Đ sinh năm 1987 thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 10/9/2019 cũng chính là người đã từng bị kết án tại Bản án hình sự số 24/2014/HSST, ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện G.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[5]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đang là người có 01 tiền án về tội ‘Đánh bạc’ chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 281/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1036 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong theo quy định, dụng cụ vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, tuy nhiên chiếc ví giả da không còn giá trị sử dụng và Đ cũng đề nghị tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000 đồng thu giữ của Đ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là số tiền Đ dùng để gói, cất giấu ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 19K3-5283, số khung VLK0CG012LK126917, số máy VLKJC150FMG-2000126917 do Vũ Văn Đ mượn của anh Đinh Văn V, trú tại thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N, việc Đ sử dụng xe làm phương tiện để đi mua và cất giấu ma túy, anh V không biết. Qua xác minh về nguồn gốc chiếc xe, Cơ quan CSĐT Công an huyện G xác định: chiếc xe trên không nằm trong hệ thống xe máy tang vật do Công an tỉnh N và Văn phòng Cơ quan CSĐT – Bộ Công an quản lý. Tuy nhiên kết quả tra cứu thông tin chiếc xe trên tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N, xác định biển kiểm soát 19K3-5283 là của xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA, số khung: CG012LK126917, số máy: FMG2000126917, chủ xe tên Hoàng Văn T, địa chỉ xóm Q, xã T, huyện Th, tỉnh P. Còn số khung VLK0CG012LK126917, số máy VLKJC150FMG-2000126917 là của xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 60R1-0418, chủ xe tên Vũ Thị M, số CMND: 272130370, địa chỉ B, X H, huyện X, tỉnh Đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Th, tỉnh P và Cơ quan CSĐT Công an huyện X, tỉnh Đ điều tra xác minh về nguồn gốc chiếc xe nhưng đến nay chưa có kết quả, chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe để làm căn cứ xử lý. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện G tách vật chứng là chiếc xe có đặc điểm nêu trên và phân tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau, là phù hợp.

Đối với mảnh giấy viết màu trắng có dòng kẻ màu đen dùng để gói số heroine ban đầu, Vũ Văn Đ đã ném mảnh giấy trên xuống ruộng nước tại cánh đồng Gôi thuộc thôn Đ, xã G, huyện G. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đinh Văn V là người cho Vũ Văn Đ mượn chiếc xe mô tô BKS 19K3-5283 nhưng anh V không biết việc Đ mượn xe để đi mua ma túy nên anh V không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vũ Văn Đ ở khu vực bến xe khách N, huyện N, bị cáo Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không xác định được. Do đó, không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Tàng

trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 281/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1036 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 phong bì niêm phong theo quy định, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 ví giả da màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000 đồng đang gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền
Địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU QUỐC